

**THỎA THUẬN CHO PHÁN QUYẾT
VÀ LỆNH THANH TOÁN**

SỐ TRONG SỔ GHI ÁN
**KHÔNG NỢP CHO TÒA. CHỈ
ĐỀ THAM KHẢO.**

**Tòa Án Giải Quyết Các Khiếu
K kiện Nhỏ của Tòa Sơ Thẩm
Massachusetts**



(CÁC) NGUYÊN ĐƠN LÀ CÁC BÊN CỦA THỎA THUẬN NÀY

CHỈ ĐỀ THAM KHẢO.

CHỐNG LẠI

- TÒA _____ THÀNH PHỐ BOSTON
 TÒA _____ QUẬN
 TÒA _____ NHÀ Ở

(CÁC) BỊ ĐƠN LÀ CÁC BÊN CỦA THỎA THUẬN NÀY

NGÀY YÊU CẦU XEM XÉT THANH TOÁN

Đánh dấu ở đây nếu bị đơn đã chuyển đi và ghi địa chỉ mới ở trên hoặc ở mặt sau bản sao của tòa án

Không có yêu cầu xem xét thanh toán

- PHÁN QUYẾT CHO (CÁC) NGUYÊN ĐƠN.** Các bên theo đây đồng ý rằng trong khiếu kiện nhỏ này Tòa Án có thể đưa ra phán quyết ủng hộ (các) nguyên đơn có tên ở trên và chống lại (các) bị đơn có tên ở trên về:
- \$ _____ THIẾT HẠI Cộng với TIỀN LÃI TRƯỚC KHI PHÁN QUYẾT từ _____ (ngày) với mức lãi suất pháp định 12% hoặc mức lãi suất theo hợp đồng _____ %
- \$ _____ CHI PHÍ Tiền lãi trước khi phán quyết được nguyên đơn bỏ.
- \$ _____ PHÍ LUẬT SƯ Tiền lãi sau khi phán quyết được nguyên đơn bỏ.
(nếu được phép theo hợp đồng hoặc quy chế)

LỆNH THANH TOÁN. Các bên cũng đồng ý rằng Tòa Án có thể đưa ra lệnh thanh toán yêu cầu (các) bị đơn:

- trả cho (các) nguyên đơn tổng số tiền theo phán quyết vào hoặc trước _____ (ngày).
- trả cho (các) nguyên đơn \$ _____ mỗi người Tuần tháng bắt đầu vào _____ (ngày) cho đến khi tổng số tiền theo phán quyết được trả đầy đủ.

Lệnh thanh toán này sẽ không được chấp hành bằng bất kỳ thu nhập được miễn trừ nào nêu ở trang 2 của mẫu này.

- LỆNH THANH TOÁN ĐƯỢC SỬA ĐỔI.** Trong khiếu kiện nhỏ này Tòa Án đã đưa ra phán quyết và các bên theo đây đồng ý rằng Tòa Án có thể sửa đổi lệnh thanh toán đó như sau:

Lệnh thanh toán này sẽ không được chấp hành bằng bất kỳ thu nhập được miễn trừ nào nêu ở trang 2 của mẫu này.

- CHẤP HÀNH ĐẦY ĐỦ.** Các bên cũng đồng ý rằng khiếu kiện hoặc phán quyết này đã được chấp hành đầy đủ.
(Theo quy tắc của tòa án (các) nguyên đơn phải nộp xác nhận chấp hành với tòa án khi phán quyết đã được thanh toán đầy đủ.)

- PHÁN QUYẾT CHO (CÁC) BỊ ĐƠN.** Các bên theo đây đồng ý rằng trong khiếu kiện nhỏ này, Tòa Án có thể đưa ra phán quyết cho (các) bị đơn có tên ở trên và (các) nguyên đơn sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với khiếu kiện này.

- BÁC BỎ KHIẾU KIỆN.** Các bên theo đây đồng ý rằng Tòa Án có thể đưa ra phán quyết bác bỏ khiếu kiện nhỏ này.

- PHÁN QUYẾT VỀ PHẢN TỐ.** Các bên cũng đồng ý rằng Tòa Án có thể đưa ra phán quyết sau đây đối với phản tố do (các) bị đơn có tên ở trên đưa ra đối với (các) nguyên đơn có tên ở trên:

CÁC ĐIỀU KHOẢN HOẶC DẪN GIẢI KHÁC

Sau khi được Tòa Án chấp nhận, phán quyết và lệnh thanh toán sẽ được đưa ra theo các điều khoản trên và sẽ có thể thực thi như lệnh của Tòa Án.

X _____
CHỮ KÝ CỦA (CÁC) NGUYÊN ĐƠN HOẶC LUẬT SƯ CHO (CÁC) NGUYÊN ĐƠN TÊN VIẾT IN NGÀY

X _____
CHỮ KÝ CỦA (CÁC) BỊ ĐƠN HOẶC LUẬT SƯ CHO (CÁC) BỊ ĐƠN TÊN VIẾT IN NGÀY

HỒ SƠ THẨM ĐỊNH CỦA TÒA ÁN (Thẩm phán tòa sơ thẩm có thể sử dụng)

- Sẽ được đưa ra như phán quyết và/hoặc lệnh thanh toán của tòa án. Thỏa thuận đã được nộp tại tòa án công khai và việc thẩm vấn theo Quy Tắc 7(a) đã được thực hiện với (các) bị đơn đối với bất kỳ lệnh thanh toán nào.

X _____
CHÁNH LỤC SỰ / PHÓ LỤC SỰ

THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN KHỎI LỆNH THANH TOÁN

1. Theo luật, **TẤT CẢ THU NHẬP TỪ CÁC NGUỒN SAU** được miễn khỏi bất kỳ lệnh thanh toán nào:

- Phúc Lợi Thất Nghiệp (§ 36, chương 151A, Các Điều Luật Chung)
- Phúc Lợi Bồi Thường cho Người Lao Động (§ 47, chương 152, Các Điều Luật Chung)
- Phúc Lợi An Sinh Xã Hội (§ 401, 42 U.S.C.)
- Phúc Lợi Bảo Hiểm cho Người Già, Người Còn Sống & Người Khuyết Tật của Liên Bang (§ 407, 42 U.S.C.)
- Thu Nhập An Sinh Bổ Sung (SSI) for cho Người Già, Người Khiếm Thị & Người Khuyết Tật (§ 1383[d][1], 42 U.S.C.)
- Phúc Lợi Bảo Hiểm Khác cho Người Khuyết Tật tối đa \$400 hàng tuần (§ 110A, chương 175, Các Điều Luật Chung)
- Hỗ Trợ Cấp Cứu cho Người Già & Người Khuyết Tật (chương 117A, Các Điều Luật Chung hiện hành)
- Phúc Lợi Cựu Chiến Binh
 - Phúc Lợi Cựu Chiến Binh của Liên Bang (§ 5301[a], 38 U.S.C.)
 - Phúc Lợi Đặc Biệt cho Một Số Cựu Chiến Binh Chiến Tranh Thế Giới Thứ II (§ 1001, 42 U.S.C.)
 - Phúc Lợi cho Cựu Chiến Binh có Huy Chương Danh Dự (§ 1562, 38 U.S.C.)
 - Phúc Lợi Cựu Chiến Binh của Tiểu Bang (§ 5, chương 115, Các Điều Luật Chung)
- Phúc Lợi Trợ Cấp Chuyển Tiếp cho Các Gia Đình Có Trẻ Em Phụ Thuộc (AFDC) (\$10, chương 118, Các Điều Luật Chung)
- Phúc Lợi Trợ Cấp Cả Gói Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Trẻ Em cho Các Bà Mẹ (§ 701, 42 U.S.C.)
- Các phúc lợi hỗ trợ công cộng khác (§ 34, mười lăm, chương 235, Các Điều Luật Chung)

2. Ngoài ra, theo luật **PHẦN TIỀN LƯƠNG HOẶC THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG HƯU TỪ VIỆC LÀM**

được miễn khỏi bất kỳ lệnh thanh toán nào. Số tiền được miễn là **\$400 hoặc 85% tổng thu nhập hàng tuần của quý vị, tùy theo khoản nào lớn hơn.**

Luật pháp Massachusetts miễn số tiền lớn hơn trong 85% tổng thu nhập của người mắc nợ hoặc 50 lần số tiền lớn hơn trong số tiền công tối thiểu của Liên Bang (\$7,25 kể từ ngày 24/7/09) hoặc tiền công tối thiểu của Massachusetts (\$8,00 theo § 1, chương 151, Các Điều Luật Chung) cho mỗi tuần hoặc một phần của khoản đó. (§ 16, chương 224 & § 28, chương 246, Các Điều Luật Chung). Số tiền miễn trừ của Liên Bang (§ §1671-1677, 15 U.S.C.) không áp dụng vì khoản này luôn nhỏ hơn số tiền miễn trừ của Massachusetts.

BẢNG TÍNH KHOẢN TIỀN CÔNG HOẶC THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG HƯU TỪ VIỆC LÀM ĐƯỢC MIỄN CỦA BỊ ĐƠN

Ghi số tiền "**tổng thu nhập hàng tuần**" của quý vị ở đây = \$ _____

Nếu tổng thu nhập hàng tuần của quý vị dưới \$400,
hãy nhập số tiền tổng thu nhập hàng tuần của quý vị →

Nếu tổng thu nhập hàng tuần của quý vị trong khoảng
\$400-\$470, hãy nhập **\$400** →

Nếu tổng thu nhập hàng tuần của quý vị dưới \$470,
hãy nhập 85% tổng thu nhập hàng tuần của quý vị →

\$

Đây là số tiền trong số tổng thu nhập hàng tuần của quý vị được miễn khỏi bất kỳ lệnh thanh toán nào.